PHÒNG GD – ĐT GIA LÂM
TRƯỜNG THCS PHÚ THỊ

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
Môn: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ Khối: 7
Năm học: 2024 - 2025

I. Kiến thức trọng tâm

1. Phân môn Lịch sử

-Đất nước thời Ngô-Đinh-Tiền Lê
+ Đất nước thời Ngô
+ Đại Cồ Việt thời Đinh-Tiền Lê
-Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước
+ Nhà Lý thành lập và định đô Thăng Long
+ Tổ chức chính quyền
+ Tình hình kinh tế, xã hội

2. Phân môn Địa lí

- Châu Phi
+ Đặc điểm dân cư, xã hội châu Phi
+ Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Phi

- Châu Mỹ
+ Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ, sự phát kiến ra châu Mỹ.
+ Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ.
+ Đặc điểm dân cư, xã hội Bắc Mỹ
+ Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ.
+ Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ
+ Đặc điểm dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ. Khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng A-ma-dôn.

II. Câu hỏi tham khảo

1. Tự luận

a, Phần Địa lí

Câu 1: Trình bày một số vấn đề dân cư, xã hội của châu Phi (đặc điểm dân cư, nạn đói, xung đột quân sự) ?
Câu 2: Trình bày khái quát vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ?
Câu 3: Trình bày sự phân hóa địa hình và sự phân hóa thiên nhiên của Bắc Mỹ?
Câu 4: Trình bày đặc điểm dân cư, xã hội của Bắc Mỹ?
Câu 5: Trình bày sự phân hóa tự nhiên (theo chiều bắc-nam, đông-tây, chiều cao) của Trung và Nam Mỹ?
Câu 6: Trình bày đặc điểm dân cư, xã hội của Trung và Nam Mỹ?

b, Phần Lịch sử

Câu 1. Đời sống xã hội thời Đinh-Tiền Lê như thế nào?
Câu 2. Em hãy trình bày về sự thành lập và tình hình chính trị thời Lý?
Câu 3. Em hãy cho biết tình hình kinh tế-xã hội thời Lý?

2. Trắc nghiệm

A. Phần Địa lí

Câu 1. Người phát kiến ra châu Mỹ là
A. C. Cô-lôm-bô. B. Va-xin-mu-lơ.
C. John Adams. D. Thomas Jefferson.
Câu 2. C. Cô-lôm-bô phát kiến ra châu Mỹ vào thời gian
A. 1492 - 1502. B. 1519 - 1522. C. 1451 - 1506. D. 1480 - 15021.
Câu 3. Châu Mỹ có diện tích khoảng
A. 42 triệu km². B. 44,4 triệu km². C. 10,5 triệu km². D. 14,1 triệu km².
Câu 4. Khu vực Bắc mỹ gồm các quốc gia
A. Ca-na-đa và Hoa Kỳ. B. Ca-na-đa và Mê-hi-cô.

C. Hoa Kỳ và Mê-hi-cô. D. Ca-na-đa, Hoa Kỳ và Mê-hi-cô.
Câu 5. Miền núi thấp và trung bình ở Bắc Mỹ nằm ở phía nào sau đây?
A. Phía đông. B. Phía tây. C. Phía nam. D. Ở giữa.
Câu 6. Miền núi cao ở Bắc Mỹ nằm ở phía nào sau đây?
A. Phía tây. B. Phía đông. C. Phía nam. D. Ở giữa.
Câu 7. Miền đồng bằng ở Bắc Mỹ nằm
A. ở giữa. B. phía đông. C. phía nam. D. phía tây.
Câu 8. Năm 2020, Bắc Mỹ có số dân gần
A. 370 triệu người. B. 470 triệu người. C. 270 triệu người. D. 570 triệu người.
Câu 9. Quốc gia nào sau đây ở Bắc Mỹ nhận người nhập cư nhiều nhất thế giới?
A. Hoa Kỳ. B. Ca-na-đa. C. Mê-hi-cô. D. Cu-ba.
Câu 10. Địa hình Bắc Mỹ phân hóa theo chiều
A. đông - tây. B. bắc - nam. C. tây bắc. D. đông nam.
Câu 11. Khí hậu Bắc Mỹ phân hóa theo chiều
A. bắc - nam, đông - tây. B. bắc - nam, đông - bắc.
C. tây - bắc, đông - nam. D. đông - nam, đông - bắc.
Câu 12. Bắc Mỹ có hai siêu đô thị trên 10 triệu dân là
A. Lôt An-giơ-let và Niu Iooc. B. Lôt An-giơ-let và Si-ca-gô.
C. Lôt An-giơ-let và Đi-tơ-roi. D. Lôt An-giơ-let và Hiu-xtơn
Câu 13. Trong các đô thị sau, đô thị nào sau đây lớn nhất ở đông bắc Bắc Mỹ?
A. Niu Iooc. B. Si-ca-gô. C. Đi-tơ-roi. D. Hiu-xtơn.
Câu 14. Trong các đô thị sau, đô thị nào nằm ven vịnh Mê-hi-cô?
A. Hiu-xtơn. B. Si-ca-gô. C. Đi-tơ-roi. D. Niu Iooc.
Câu 15. Quốc gia nào sau đây tập trung nhiều trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ?
A. Hoa Kỳ. B. Ca-na-đa. C. Mê-hi-cô. D. Braxin.
Câu 16. Khu vực Nam Mỹ có các đồng bằng lớn là
A. Ô-ri-nô-cô, A-ma-dôn, Pam-pa, La-pla-ta.
B. Ô-ri-nô-cô, A-ma-dôn, Pam-pa, Hoàng Hà.
C. Ô-ri-nô-cô, A-ma-dôn, Ấn-hằng, La-pla-ta.
D. Ô-ri-nô-cô, Hoa Bắc, Pam-pa, La-pla-ta.
Câu 17. Dãy núi An-đét có độ cao trung bình là
A. 3000 – 5000m. B. 4000 – 6000m. C. 5000 – 7000m. D. 6000 – 9000m.
Câu 18. Người bản địa ở Trung và Nam Mỹ chủ yếu là người
A. Anh-điêng. B. Tây Ban Nha. C. Bồ Đào Nha. D. Lai.
Câu 19. Năm 2020, dân số Trung và Nam Mỹ có gần
A. 654 triệu người. B. 370 triệu người.
C. 747,6 triệu người. D. 25,7 triệu người.
Câu 20. Năm 2020, tỉ suất tăng dân số tự nhiên của Trung và Nam Mĩ
A. thấp và đang có xu hướng giảm. B. cao và đang có xu hướng giảm.
C. cao và không tăng. D. thấp và không giảm.
Câu 21. Năm 2020, rừng A-ma-dôn mất khoảng
A. 2,3 triệu ha rừng nguyên sinh. B. 3,3 triệu ha rừng nguyên sinh.
C. 4,3 triệu ha rừng nguyên sinh. D. 5,3 triệu ha rừng nguyên sinh.
Câu 22. Hiện nay, các nguồn tài nguyên nào sau đây thay thế cho nguồn năng lượng hóa thạch?
A. Năng lượng tái tạo và năng lượng sạch. B. Nguồn nước sử dụng tổng hợp.
C. Đồng bằng rộng lớn, đất đai màu mở. D. Tài nguyên rừng rất lớn.
Câu 23. Đất đai ở Bắc Mỹ bị thoái hóa là do
A. sử dụng lượng phân hóa học lớn v
51ới thời gian dài.
B. sử dụng lượng phân hóa học nhỏ, canh tác đất ít vụ trong năm.

C. sử dụng lượng phân hữu cơ ít với thời gian ngắn.
D. sử dụng lượng phân hữu cơ nhiều, canh tác nhiều vụ trong năm
Câu 24. Nội dung nào sau đây đúng khi nói về khai thác bền vững tài nguyên đất?
A. Áp dụng khoa học kĩ thuật hiện đại, đa canh và luân canh, phân bón sinh học.
B. Đề ra những quy định chặt chẽ về việc xã thải, tiết kiệm nguồn nước ngọt.
C. Năng lượng sạch: năng lượng mặt trời, năng lượng gió, địa nhiệt, thủy triều..
D. Ban hành luật bảo vệ rừng, quy định trồng mới rừng sau khi khai thác.
Câu 25. Dân cư Trung và Nam Mỹ sống thưa thớt ở sâu nội địa là do
A. điều kiện tự nhiên không thuận lợi. B. điều kiện tự nhiên thuận lợi.
C. đồng bằng màu mỡ. D. khí hậu mát mẻ.

B. Phần Lịch sử

Câu 1: Sau khi lên ngôi, Ngô Quyền đã chọn địa điểm nào làm kinh đô?
A. Đại La. B. Cổ Loa. C. Hoa Lư. D. Phong Châu.
Câu 2: Những việc làm của Ngô Quyền sau khi lên ngôi vua đã thể hiện điều gì?
A. Sự thần phục đối với nhà Nam Hán B. Tinh thần độc lập, tự chủ.
C. Tư tưởng cát cứ. D. Sự phục hưng mạnh mẽ của dân tộc.
Câu 3: "Loạn 12 sứ quân" diễn ra vào thời điểm nào?
A. Đầu thời Ngô. B. Cuối thời Ngô. C. Đầu thời Đinh. D. Cuối thời Đinh.
Câu 4: "Cờ lau tập trận" là nói về nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam
A. Đinh Bộ Lĩnh B. Trần Quốc Tuấn C. Trần Thủ Độ D. Lê Hoàn
Câu 5: Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi đặt tên nước là gì?
A. Đại Việt B. Đại Cồ Việt C. Đại Nam. D. Đại Cổ Việt
Câu 6: Ai là người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Tống năm 981?
A. Đinh Toàn. B. Thái hậu Dương Vân Nga. C. Lê Hoàn. D. Đinh Liễn
Câu 7: Dưới thời Tiền Lê, cả nước được chia thành
A. 5 đạo. B. 7 đạo. C. 10 đạo D. 15 đạo.
Câu 8: Cuộc kháng chiến chống Tống kết thúc thắng lợi năm 981với chiến thắng…..
A. sông Bạch Đằng do Ngô Quyền chỉ huy. B. Lê Hoàn lãnh đạo trận chiến ở sông Hồng.
C. Đinh Bộ Lĩnh và chiến thắng Hoa Lư. D. Lý Công Uẩn và chiến thắng Đại La thành.
Câu 9: Tên gọi "Thăng Long" có ý nghĩa như thế nào?
A. Rồng bay. B. Mây xanh. C. Rồng bay lên. D. Rồng lượn.
Câu 10: Tại sao pháp luật thời Lý nghiêm cấm việc giết mổ trâu, bò?
A. Đạo Phật được đề cao, nên cấm sát sinh. B. Trâu, bò là động vật quý hiếm.
C. Trâu, bò là động vật linh thiêng. D. Để bảo vệ sản xuất nông nghiệp.
Câu 11: Ý ***không đúng*** về lý do Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư về Đại La?
A. Đất nước đã hòa bình, ổn định cần có điều kiện thuận lợi để phát triển.
B. Hoa Lư là vùng đất hẹp, nhiều núi đá, hạn chế sự phát triển lâu dài của đất nước.
C. Địa thế của Đại La rất thuận lợi về giao thông và phát triển đất nước lâu dài.
D. Thành Đại La có địa thế hiểm trở, phù hợp cho việc phòng thủ quân sự.
Câu 12: Chính sách "Ngụ binh ư nông" là thuộc lĩnh vực nào?
A. Thương nghiệp B. Ngoại giao C. Luật pháp D. Nông nghiệp
Câu 13: Nhà Lý đã mở thương cảng nào để trao đổi, buôn bán với nước ngoài?
A. Vân Đồn B. Cam Ranh C. Hội An D. Thanh Hà

BGH xác nhận	Nhóm trưởng (TTCM)	GVBM
Tạ Thúy Hà	Nguyễn Thị Kim Thanh	Đào Thị Lan Anh